

PHIẾU LUYỆN TOÁN TUẦN 19

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20..

I. TRẮC NGHIỆM:

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Số tròn chục liền trước của 86 là số nào?

- A. 100 B. 87 C. 80 D. 90

Câu 2. Tính kết quả của dãy tính: $50\text{ cm} - 24\text{ cm} + 9\text{ cm}$

- A. 35 cm B. 37 cm C. 26 cm D. 35

Câu 3. Viết phép tính nhân thích hợp với hình vẽ sau:



- A. 3×3 B. 3×4 C. 4×3 D. 3×5

Câu 4: Tổng nào dưới đây viết được ngay dưới dạng phép nhân:

- A. $1 + 2 + 3 + 4 + 5$ B. $4 + 4 + 4$ C. $2 + 4 + 6$ D. $0 + 3 + 5$

Câu 5. 2 được lấy 4 lần viết là:

- A. 2×4 B. 4×2 C. 4×3 D. 3×5

Câu 6. Tích của 2 và 10 là?

- A. 10 B. 12 C. 20 D. 30

Câu 7. Trong phép tính: $8 \times 3 = 24$, 8 được gọi là:

- A. số hạng B. tổng C. thừa số D. tích

Câu 8. Chọn phép tính nhân thích hợp?



- A. $4 \times 4 = 16$ B. $5 \times 4 = 20$ C. $4 \times 5 = 20$ D. $4 \times 3 = 12$



II. TỰ LUẬN:

Câu 9: Chuyển tổng các số hạng bằng nhau thành phép nhân rồi tính kết quả

theo mẫu: $5 + 5 + 5 = 5 \times 3 = 15$

a. $2 + 2 + 2 + 2 + 2 = \dots \times \dots = \dots$

b. $10 + 10 + 10 = \dots \times \dots = \dots$

c. $6 + 6 = \dots \times \dots = \dots$



Câu 10: Chuyển tích thành tổng các số hạng bằng nhau rồi tính kết quả theo mẫu:

$$7 \times 3 = 7 + 7 + 7 = 21$$

a. $8 \times 2 = \dots + \dots = \dots$

b. $5 \times 4 = \dots + \dots + \dots + \dots = \dots$

c. $6 \times 5 = \dots + \dots + \dots + \dots + \dots = \dots$

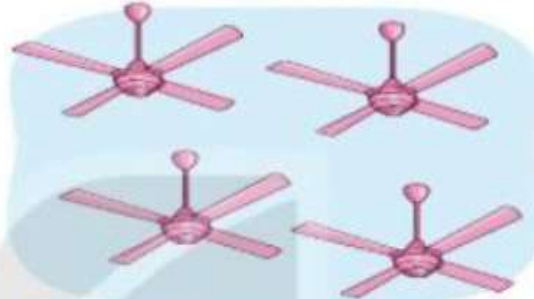
Câu 11: Nói phép nhân phù hợp với mỗi câu hỏi?



Có bao nhiêu cái ghế?

$4 \times 4 = 16$

$2 \times 5 = 10$



Có bao nhiêu cánh quạt?

$2 \times 6 = 12$

$6 \times 3 = 18$



Có bao nhiêu bút chì màu?



Có bao nhiêu cái tai thỏ?